

Định hướng công tác giáo dục lý luận chính trị trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam

Orientation of theoretical education in the Document of the 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam

Phan Thành Nhâm

Tóm tắt

Trên cơ sở phân tích, đánh giá toàn diện thực trạng công tác xây dựng Đảng về tư tưởng nói chung và công tác giáo dục lý luận chính trị nói riêng, Đại hội XIII của Đảng đã đưa ra những quan điểm chỉ đạo có giá trị khoa học và thực tiễn sâu sắc, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác này.

Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích những quan điểm thể hiện đường lối giáo dục lý luận chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XIII như: Quan điểm kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; gắn kết tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại.

Từ khóa: Giáo dục lý luận chính trị, Đại hội XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam

Abstract

Based on a comprehensive analysis and assessment of the actual situation of Party building in terms of ideology in general and political theory education in particular, the 13th National Congress of Deputies of the Communist Party of Vietnam has provided its views direction that has significant scientific and practical value, to improve the quality and effectiveness of this work. In this paper, the author focuses on analyzing the perspectives that guide the political theory education of the Communist Party of Vietnam in the Documents of the 13th National Congress of Deputies such as Persistence and application, development creative development of Marxism – Leninism, Ho Chi Minh thought; linking practical summaries with theoretical research; improve the combativeness, education, and persuasion in propagating and studying Marxism-Leninism, Ho Chi Minh's thought, the Party's viewpoints, and the State's policies and laws; fundamentally renovate the curricula, contents, and methods of political theory education according to the scientific, practical, creative and modern motto.

Key words: Political theory education, the 13th Congress, Communist Party of Vietnam

TS. Phan Thành Nhâm

Khoa Lý luận chính trị

Email: nhamphan84@gmail.com

Điện thoại: 0974.245.268

Ngày nhận bài: 16/12/2022

Ngày sửa bài: 01/05/2023

Ngày duyệt đăng: 15/03/2024

1. Đặt vấn đề

Công tác giáo dục lý luận chính trị, đặc biệt là giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa quan trọng đối với việc bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam – Đại hội của Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng về phương diện tư tưởng. Văn kiện Đại hội XIII đã nhiều lần nhắc đến yêu cầu phải tiếp tục kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá khách quan và toàn diện về những kết quả đã đạt được, cũng như những hạn chế trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra nhiều quan điểm chỉ đạo, thể hiện rõ đường lối giáo dục lý luận chính trị như: kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin phù hợp với thực tiễn Việt Nam; gắn tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh,...; đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại. Việc nghiên cứu và làm rõ đường lối giáo dục lý luận chính trị trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục các môn khoa học Mác – Lênin nói riêng và công tác giáo dục lý luận chính trị nói chung, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

2. Kết quả nghiên cứu

Nghiên cứu Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta có thể thấy đường lối giáo dục lý luận chính trị của Đảng được thể hiện ở những phương diện sau:

Thứ nhất, kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Quan điểm về kiên định và sáng tạo là quan điểm xuyên suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện của Đảng. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra những quan điểm chỉ đạo sự nghiệp đổi mới đất nước, trong đó đã đưa vào Nghị quyết yêu cầu phải “kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” [2, 324].

Trong các quan điểm về “kiên định” thì kiên định chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đóng vai trò quan trọng, là tiền đề cho những kiên định tiếp theo và thể hiện quyết tâm của Đảng trong việc thực hiện sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã được đưa vào Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam và được nhắc đến đầu tiên trong các quan điểm chỉ đạo của Đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định chủ nghĩa Mác – Lênin cùng với tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng. Thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua là nhờ Đảng ta luôn kiên định và không ngừng vận dụng

sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn của đất nước trong từng giai đoạn.

Kiên định với chủ nghĩa Mác – Lênin phải đi cùng với vận dụng và phát triển sáng tạo nó. Kiên định và sáng tạo là hai mặt thống nhất và biện chứng với nhau; kiên định phải trên cơ sở sáng tạo, còn sáng tạo phải trên cơ sở kiên định. Nếu “kiên định” mà không sáng tạo sẽ rơi vào bảo thủ, giáo điều, kinh viện; ngược lại, “sáng tạo” mà không kiên định sẽ rơi vào chủ nghĩa cơ hội, xét lại, cực đoan, siêu hình. Cũng với ý nghĩa đó, có thể coi “bảo vệ” và “phát triển” là hai mặt của một vấn đề trong nhận thức và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin [10]. Bổ sung và phát triển để phù hợp với từng giai đoạn lịch sử cụ thể là hoàn toàn phù hợp với bản chất khoa học và cách mạng vốn có của chủ nghĩa Mác – Lênin. Chính V.I. Lênin đã khẳng định rằng: “Lịch sử triết học và lịch sử khoa học xã hội chứng tỏ hết sức rõ ràng chủ nghĩa Mác không có gì giống “chủ nghĩa bè phái” hiểu theo nghĩa là một học thuyết đóng kín và cứng nhắc, nảy sinh ở ngoài con đường phát triển vĩ đại của văn minh thế giới” [5, 49]. Với khẳng định trên, cho ta thấy, chủ nghĩa Mác – Lênin không phải là một hệ thống khép kín, mà từ trong bản chất của nó luôn yêu cầu những người kế tục, những nhà mácxít phải không ngừng bổ sung và phát triển.

Sau khi C. Mác và Ph. Ăngghen qua đời, V.I. Lênin đã trở thành người kế tục vĩ đại và xuất sắc tư tưởng của các ông. Sự vĩ đại của V.I. Lênin không phải ở sự trung thành một cách cứng nhắc, giáo điều đối với học thuyết của C. Mác mà là ở sự kế thừa và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác trong bối cảnh lịch sử mới. Trong tác phẩm Cương lĩnh của chúng ta, V.I. Lênin viết: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống” [4, 232]. Nhiều luận điểm triết học của C. Mác và Ph. Ăngghen đã được V.I. Lênin bổ sung, phát triển để phù hợp với điều kiện thực tiễn mới, như luận điểm về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về cách thức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở những nước tiểu nông lạc hậu như nước Nga, v.v... Chính sách kinh tế mới (NEP) là một trong những minh chứng cho sự phát triển hết sức sáng tạo chủ nghĩa Mác của Lênin trong điều kiện thực tế nước Nga. Như vậy, rõ ràng là cả C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin đều không coi lý luận của các ông là “bất khả xâm phạm”, là hệ thống khép kín, là chân lý tuyệt đối. Trái lại, các ông luôn đòi hỏi những người cộng sản và những người kế tục các ông phải biết bổ sung, phát triển và vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản sao cho phù hợp với điều kiện lịch sử, truyền thống văn hóa của mỗi nước.

Ở Việt Nam, Hồ Chí Minh là tấm gương sáng của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin. Trong tác phẩm Báo cáo về Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ, Hồ Chí Minh viết: “Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại” [7, 509-510]. Hồ Chí Minh cho rằng, chủ nghĩa Mác về cơ bản sẽ đúng với cả phương Đông, nhất là khi nó bị Tây phương hóa, nhưng “dù sao thì cũng không thể cấm bổ sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được” [7, 509]. Theo Người, cần “xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, cũng có nó bằng dân tộc học phương Đông” (7, 510). Sau này, trong bài “Diễn văn khai mạc lớp học lý luận Khóa I Trường Nguyễn Ái Quốc” vào ngày 07 tháng 9 năm 1957, Hồ Chí Minh nói: “Trong khi nhấn mạnh sự quan

trọng của lý luận, đã nhiều lần đồng chí Lênin nhắc đi nhắc lại rằng lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là kim chỉ nam cho hành động cách mạng; và lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hoá chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi” [9, 95].

Ngày nay, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với xu hướng phát triển dựa trên nền tảng tích hợp cao độ của hệ thống kết nối số hóa với vật chất (xe tự hành, in 3D, robot tiên tiến, vật liệu mới), công nghệ sinh học, sự đột phá của internet kết nối vạn vật và trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi căn bản đời sống kinh tế - xã hội của thế giới, dẫn đến việc thay đổi phương thức sản xuất của xã hội, thay đổi cách thức tổ chức và quản lý. Chính vì vậy, việc bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin là tất yếu khách quan. Nhưng bổ sung, phát triển phải dựa trên cơ sở kiên định và trung thành với chủ nghĩa Mác – Lênin. Quan điểm “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin” của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội XIII đóng vai trò định hướng rất quan trọng đối với những người làm công tác giáo dục lý luận chính trị, góp phần tránh được tình trạng hoang mang, dao động, mất phương hướng và những biểu hiện của khuynh hướng cực đoan vô nguyên tắc, hoặc lợi dụng khẩu hiệu “phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin” để phủ định bản chất khoa học và cách mạng vốn có của nó giống như chủ nghĩa xét lại theo kiểu Bernstein (Bécxtanh) trước đây, hoặc không nhìn thấy được những thay đổi của thực tiễn thời đại, rơi vào giáo điều, kinh viện, bảo thủ.

Thứ hai, gắn tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận.

Tiếp thu quan điểm của Hồ Chí Minh và chủ nghĩa Mác – Lênin về mối quan hệ thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, đồng thời đúc kết kinh nghiệm lãnh đạo và thực tiễn của Việt Nam, Đại hội XIII của Đảng đã đưa ra quan điểm chỉ đạo: “Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Gắn kết tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với định hướng chính sách” [1, 181-182]. Như vậy, tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận là một trong những yêu cầu của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với công tác giáo dục lý luận chính trị.

Trên cơ sở đánh giá khách quan về những thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII ở các phương diện như kinh tế, chính trị, giáo dục - đào tạo, văn hóa – tư tưởng, v.v, Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Công cuộc đổi mới và tình hình quốc tế tiếp tục đặt ra nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn cần phải tập trung giải quyết để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là việc nhận thức, giải quyết đúng, hiệu quả các mối quan hệ lớn” [2, 321]. Các mối quan hệ lớn cần phải được giải quyết cả về phương diện lý luận và thực tiễn đã được chỉ ra trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bao gồm: Quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội [2, 333-334].

Cùng với việc tổng kết thực tiễn của đất nước, để phát triển lý luận thì những người làm công tác giáo dục lý luận cũng cần phải bám sát thực tiễn của thời đại. Thời đại ngày này đang chứng kiến những biến động to lớn của mọi mặt đời sống xã hội, chủ nghĩa tư bản vẫn tiếp tục có sự phát triển và lớn mạnh, nâng cao khả năng thích ứng nhờ những ưu thế tiên phong về khoa học – công nghệ trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hơn nữa, các nước tư bản phát triển cũng đã chiếm ưu thế trong cuộc chiến chống lại đại dịch Covid - 19 nhờ những thành tựu y học vượt trội. Bên cạnh đó, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự biến đổi của chủ nghĩa tư bản và những biểu hiện mới của chủ nghĩa xã hội hiện thực các nước Mỹ Latinh, thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc,... đều là những vấn đề thực tiễn mà lý luận cần phải giải quyết. Chính trên cơ sở tổng kết thực tiễn, vận dụng lý luận vào giải quyết các vấn đề thực tiễn của đất nước và thời đại sẽ giúp chúng ta chiêm nghiệm lại, đánh giá, bổ sung và phát triển lý luận lên một tầm cao mới.

Lý luận có nguồn gốc từ thực tiễn, nhưng lý luận cũng có tính độc lập tương đối. Do vậy, bên cạnh việc tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận thì những người làm công tác nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị còn phải bám sát và tổng kết những tri thức mới trong khoa học tự nhiên cũng như khoa học xã hội. Thực tế, lý luận Mác – Lênin ra đời không thể thiếu những tiền đề tư tưởng khoa học, đặc biệt là những thành tựu vĩ đại trong khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Để bảo vệ và luận chứng cho lý luận của triết học duy vật biện chứng, trong tác phẩm Chống Duy linh, Biện chứng của tự nhiên, Ph. Ăngghen đã viện dẫn đến những tri thức trong lĩnh vực khoa học tự nhiên. Trong tác phẩm Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán, V.I. Lênin cũng đã khái quát những thành tựu của vật lý học hiện đại để bảo vệ và phát triển một cách sáng tạo lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng trước sự xuyên tạc của chủ nghĩa Mach (Makho), làm cho tác phẩm trở thành một mẫu mực cho sự bảo vệ và phát triển triết học Mác. Vì lẽ đó, trong tác phẩm Về tác dụng của chủ nghĩa duy vật chiến đấu, V.I. Lênin cho rằng cần phải “theo dõi những vấn đề do cuộc cách mạng mới đây về mặt khoa học tự nhiên đặt ra, và lôi kéo các nhà khoa học tự nhiên tham gia một tạp chí triết học, là một nhiệm vụ mà nếu không giải quyết được thì dù như thế nào, chủ nghĩa duy vật chiến đấu cũng sẽ không thể có tính chất chiến đấu và duy vật được” [6, 35].

Thứ ba, nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng.

Công tác nghiên cứu và giáo dục lý luận chính trị trong bối cảnh lịch sử mới có những thuận lợi mới, nhưng cũng đứng trước không ít những khó khăn và thách thức. Thuận lợi ở chỗ vị thế và sức mạnh của đất nước ta ngày càng được nâng cao nhờ những thành tựu đã đạt được trong những năm qua như: kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng được duy trì ở mức khá cao so với các nước trong khu vực và thế giới, kể cả trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 có những tác động tiêu cực; tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và hiệu quả;... Tất cả điều này góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, mang đến cho công tác giáo dục lý luận chính trị một cơ sở thực tế mới, là nền tảng vững chắc để nâng cao sức chiến đấu trước những luận điệu sai trái, nâng cao tính giáo dục và thuyết phục.

Tuy nhiên, Đại hội XIII cũng thẳng thắn thừa nhận những hạn chế, khuyết điểm như: chưa tạo được chuyển biến căn bản về mô hình tăng trưởng, năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao; đổi mới giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ chưa thực sự trở thành động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; lĩnh vực văn hoá, xã hội chưa có nhiều đột phá, hiệu quả chưa cao,... [1, 80-93]. Bên cạnh đó, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với những bước tiến vượt bậc về khoa học công nghệ, nhất là những thành tựu về công nghệ thông tin đã làm cho thế giới ngày càng “phẳng” hơn. Thông tin về chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội trong nước và thế giới đến với mọi người từ nhiều kênh khác nhau, với cách tiếp cận đa chiều đã đem đến cả những cả những thuận lợi và thách thức. Các thế lực phản động thông qua mạng internet, các kênh thông tin phi chính thức đã tuyên truyền những luận điệu chống phá Nhà nước, chống phá cách mạng, xuyên tạc đường lối lãnh đạo của Đảng, chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy, công tác giáo dục lý luận chính trị có ý nghĩa quan trọng đối với việc bảo vệ hệ tư tưởng chính trị của Đảng, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhận thức được điều này, trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta đã chỉ đạo “tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước” [1, 185].

Để nâng cao tính chiến đấu và tính thuyết phục trong công tác giáo dục lý luận chính trị thì mọi lý lẽ được sử dụng phải mang tính khoa học và sáng tạo, tránh phiến diện, tuyệt đối hóa một chiều. Phiến diện và tuyệt đối hóa sẽ làm mất đi tính khoa học của lý luận và tính phong phú của thực tiễn, làm cho lý luận bị ngưng đọng và không đủ uyển chuyển để tìm ra những luận cứ trong tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục. Công tác giáo dục lý luận chính trị cần lấy căn cứ từ thực tiễn, quan tâm và đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn, nhất là thực tiễn đổi mới. Trong tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị mà cứ đi theo công thức định sẵn, không chú ý đến các vấn đề mới nảy sinh trong kinh tế, không để tâm đến tâm trạng xã hội và tình cảm của nhân dân thì không thể đủ sức thuyết phục [3]. Về điểm này, trong tác phẩm Sửa đổi lối làm việc, Hồ Chí Minh đã viết: “Huấn luyện lý luận có hai cách: Một cách là chỉ đem lý luận khô khan nhét cho đầy óc họ. Rồi bày cho họ viết những chương trình, những hiệu triệu rất kêu. Nhưng đối với việc thực tế, tuyên truyền, vận động, tổ chức, kinh nghiệm chỉ nói qua loa mà thôi. Thế là lý luận suông, vô ích. Một cách là trong lúc học lý luận, phải nghiên cứu công việc thực tế, kinh nghiệm thực tế. Lúc học rồi, họ có thể tự mình tìm ra phương hướng chính trị có thể làm những công việc thực tế, có thể trở nên người tổ chức và lãnh đạo. Thế là lý luận thiết thực, có ích” [8, 311-312].

Như vậy, muốn nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, người làm công tác giáo dục lý luận chính trị phải nắm chắc bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiên quyết đấu tranh chống lại những luận điệu xuyên tạc, những nhà mácxít “giả hiệu” và chủ nghĩa xét lại, phải gắn lý luận với giải quyết các vấn đề thực tiễn, đảm bảo tính khoa học và sáng tạo, tránh giáo điều, không giáo dục một cách nhồi nhét, cần nắm bắt tâm tư của người học, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng và đồng thuận cao trong xã hội.

Thứ tư, đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại.

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ cùng với những biến đổi sâu sắc của đời sống kinh tế, chính trị - xã hội trong nước và quốc tế, để công tác giáo dục lý luận chính trị đảm bảo chất lượng và đạt được mục tiêu đề ra, Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh tiếp tục “Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại” [1, 182-183]. Như vậy, theo quan điểm của Đảng có bốn phương châm của đổi mới giáo dục lý luận chính trị, bao gồm: khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại. Tính khoa học nhằm đảm bảo sự đúng đắn, chính xác, tính sáng tạo chính là hướng đến sự đột phá, tính thực tiễn để những vấn đề lý luận hài hòa và phù hợp với thực tiễn xã hội, tránh tình trạng lý luận suông; tính hiện đại nhằm đảm bảo sự mới mẻ, phù hợp với bối cảnh cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại.

Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại là yêu cầu quan trọng đối với công tác giáo dục lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay, nhằm khắc phục những hạn chế cả về mặt nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị, đồng thời đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn đất nước sau hơn 35 năm đổi mới với nhiều thay đổi mang tính đột phá. Ngày nay, công tác giáo dục lý luận chính trị cần phải đổi mới về nội dung, cải tiến về phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng loại đối tượng đào tạo, bồi dưỡng, phát huy tối đa năng lực tư duy sáng tạo của người học; rèn luyện kỹ năng xử lý, giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn; đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, trang bị tư duy, tầm nhìn chiến lược cho cả người dạy và người học. Nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng phải bảo đảm tính hệ thống, tính liên thông, tránh lãng phí các nguồn lực và không trùng lặp, chồng chéo về nội dung, chương trình, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng.

Phương pháp giáo dục lý luận chính trị phải sinh động,

linh hoạt, gắn với thực tiễn và phù hợp với từng cấp học, đối tượng đào tạo; tạo được sự hứng thú và nâng cao trách nhiệm của người dạy và người học. Kết hợp phương pháp giáo dục truyền thống với hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, các thành quả của cách mạng công nghiệp lần thứ tư để xây dựng các chương trình, giáo trình, giáo án điện tử, quản lý các hoạt động giảng dạy và học tập lý luận chính trị. Ngoài việc đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị, Đại hội XIII cũng nhấn mạnh đến việc “tập trung xây dựng, củng cố, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên chính trị, báo cáo viên; kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các trường chính trị” [2, 236].

3. Kết luận

Giáo dục lý luận chính trị là một bộ phận quan trọng trong công tác tư tưởng, góp phần vào việc bảo vệ và phát triển hệ tư tưởng của Đảng, đảm bảo ổn định chính trị, sự thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc Việt Nam. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác giáo dục lý luận chính trị, Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra những quan điểm chỉ đạo thể hiện đường hướng đổi mới giáo dục lý luận chính trị trên cơ sở kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin; gắn kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận và hoạch định chính sách, nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh,...; đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại. Đường lối đổi mới giáo dục lý luận chính trị trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam như trên sẽ là tiền đề quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị trong thời gian tới.

* Bài viết trên trong khuôn khổ Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường “Nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên ở Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội hiện nay” do TS. Phan Thành Nhâm làm chủ nhiệm đề tài./.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021.
3. Vũ Văn Hiền, Những yêu cầu trọng yếu trong việc tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay. Nguồn: <https://dangbo.hcmute.edu.vn/thong-tin-ly-luan/nhung-yeu-cau-trong-yeu-trong-viec-tuyen-truyen-giao-duc-chu-nghia-mac-lenin-tu-tuong-ho-chi-minh-hien-nay/>. Truy cập ngày 06-10-2022.
4. V.I. Lênin, Toàn tập, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.
5. V.I. Lênin, Toàn tập, tập 23, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.
6. V.I. Lênin, Toàn tập, tập 45, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
7. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 1, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
8. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
9. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 11, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
10. Lê Hữu Nghĩa, Hệ quan điểm chỉ đạo trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Nguồn: https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/he-quan-diem-chi-dao-trong-van-kien-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiii-cua-dang. Truy cập ngày 05-10-2022.